UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3532/KH-SYT	*Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Sở Y tế thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, UBND thành phố trong việc tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố phù hợp phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế;

2. Triển khai các giải pháp chủ động thích ứng với già hóa dân số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ khỏe mạnh và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội.

3. Quá trình triển khai bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong toàn ngành y tế; xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị; gắn kết chặt chẽ giữa y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và công tác dân số, bảo trợ xã hội; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

4. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị và cộng đồng về già hóa dân số; góp phần cải thiện sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát huy vai trò của người cao tuổi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng chăm sóc và sức khỏe người cao tuổi; bảo đảm người cao tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp, toàn diện, liên tục; phát huy vai trò người cao tuổi, góp phần thích ứng hiệu quả với già hóa dân số trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm; được lập hồ sơ quản lý sức khỏe theo quy định.

- 90% xã, phường có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- 50% xã, phường thí điểm, phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi.

- Phát triển thêm tối thiểu 01 bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa.

- 50% xã, phường đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi theo quy định.

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa trong chăm sóc người cao tuổi

a) Rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế; đánh giá mức độ phù hợp với thực tiễn triển khai trên địa bàn thành phố.

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phù hợp với bối cảnh già hóa dân số. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi nhằm thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi.

c) Chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng và chăm sóc tại cộng đồng.

d) Khuyến khích phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi kết hợp chăm sóc – y tế – phục hồi chức năng; từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ chăm sóc đa dạng, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu người cao tuổi.

đ) Tạo điều kiện để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; tăng cường phối hợp giữa khu vực công và tư trong phát triển mô hình chăm sóc phù hợp với thực tiễn.

e) Rà soát hiện trạng trụ sở, cơ sở vật chất dôi dư của thành phố và địa phương để đề xuất phương án sử dụng hiệu quả, ưu tiên phục vụ công tác chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi theo quy định pháp luật về quản lý tài sản công.

g) Khuyến khích phát triển trung tâm chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ người cao tuổi; củng cố, nhân rộng mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng phù hợp đặc thù từng địa bàn.

h) Triển khai giải pháp chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; phát triển mô hình chăm sóc tích hợp (xã hội – y tế – phục hồi chức năng) nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc, nhất là nhóm người cao tuổi khó khăn.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số.

Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y, Kế hoạch Tài chính, Phòng Bảo trợ xã hội – Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2. Tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch về chăm sóc người cao tuổi

a) Rà soát, đánh giá thực trạng người cao tuổi và công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong ngành y tế trên địa bàn thành phố.

b) Lồng ghép nội dung chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi vào kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá; tăng cường thu thập, tổng hợp, quản lý và khai thác số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số.

Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y, Kế hoạch Tài chính, Phòng Bảo trợ xã hội – Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Rà soát trong Quý II năm 2026; thực hiện thường xuyên.

3. Phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng

a) Tổ chức rà soát, lập và quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn theo hướng đầy đủ, liên tục, bảo đảm cập nhật kịp thời thông tin về tình trạng sức khỏe, bệnh tật, yếu tố nguy cơ và nhu cầu chăm sóc.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc và phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, các rối loạn sức khỏe tâm thần, sa sút trí tuệ và các hội chứng lão khoa thường gặp; gắn kết chặt chẽ với công tác quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng.

c) Tăng cường quản lý, điều trị liên tục các bệnh mạn tính tại y tế cơ sở; hướng dẫn người cao tuổi và gia đình thực hiện theo dõi, chăm sóc sức khỏe tại nhà, bảo đảm tính liên tục và an toàn trong quá trình điều trị.

d) Tham mưu, chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các tuyến, phục vụ công tác quản lý, theo dõi và điều phối chăm sóc.

đ) Tổ chức chỉ đạo, định hướng xây dựng và triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước nhân rộng các mô hình hiệu quả, gắn với phát triển các câu lạc bộ người cao tuổi, lực lượng tình nguyện viên và các hình thức chăm sóc ban ngày.

e) Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực tại địa phương; đề xuất phương án khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chăm sóc người cao tuổi.

g) Hướng dẫn xây dựng và triển khai các mô hình chăm sóc đa dạng như chăm sóc tại nhà, câu lạc bộ người cao tuổi, mô hình chăm sóc ban ngày; bảo đảm lộ trình thực hiện các mục tiêu đến năm 2030 theo định hướng chung của thành phố.

h) Phát triển các mô hình chăm sóc tích hợp giữa y tế, phục hồi chức năng và chăm sóc xã hội; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tính toàn diện trong chăm sóc người cao tuổi.

i) Ưu tiên triển khai các hoạt động, mô hình chăm sóc đối với nhóm người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, người mất khả năng tự chăm sóc, bảo đảm tiếp cận công bằng các dịch vụ chăm sóc.

k) Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai; kịp thời hướng dẫn điều chỉnh, hoàn thiện và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả trên địa bàn thành phố.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số.

Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y, Kế hoạch Tài chính, Phòng Bảo trợ xã hội – Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Triển khai từ Quý III năm 2026; đánh giá, nhân rộng từ cuối năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng cho người cao tuổi

a) Tổ chức sắp xếp, bố trí khu vực khám bệnh thân thiện với người cao tuổi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; ưu tiên tiếp đón, giảm thời gian chờ đợi.

b) Nâng cao năng lực chuyên môn về lão khoa cho đội ngũ cán bộ y tế; tăng cường chẩn đoán, điều trị các bệnh lý mạn tính, đa bệnh lý và chăm sóc toàn diện người cao tuổi.

c) Phát triển các dịch vụ phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn, chăm sóc giảm nhẹ phù hợp với nhu cầu của người cao tuổi.

d) Tăng cường phối hợp giữa bệnh viện và y tế cơ sở trong quản lý, theo dõi sau điều trị, bảo đảm liên tục trong chăm sóc sức khỏe.

Đơn vị chủ trì: Các bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực.

Đơn vị phối hợp: Chi cục Dân số, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông trong toàn ngành về chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

b) Tổ chức biên soạn, cung cấp tài liệu truyền thông thống nhất; đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c) Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số (Zalo, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở); lồng ghép nội dung truyền thông vào các hoạt động chuyên môn của ngành. Lồng ghép nội dung truyền thông trong các chương trình y tế, dân số và hoạt động của các đoàn thể tại cộng đồng. Phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hiệu quả.

d) Hướng dẫn người cao tuổi thực hiện lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực phù hợp và phòng ngừa các yếu tố nguy cơ. Tăng cường tuyên truyền, vận động người cao tuổi tham gia bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ và chủ động chăm sóc sức khỏe.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực; tăng cường kiểm tra, giám sát

a) Chỉ đạo rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện công tác chăm sóc người cao tuổi trong ngành y tế từ thành phố đến cơ sở; bảo đảm phân công rõ trách nhiệm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số.

Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Tập huấn trong Quý II-III năm 2026; kiểm tra, giám sát và tổng kết trong Quý III-IV năm 2026.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn triển khai trong toàn ngành y tế.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch; triển khai các hoạt động truyền thông về chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số.

- Rà soát thực trạng người cao tuổi và công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá.

- Rà soát cơ sở vật chất, nguồn lực; đề xuất và tổ chức triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tăng cường quản lý sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Giai đoạn 2027-2030

- Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch; hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030 theo lộ trình đã đề ra.

- Duy trì, nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình chăm sóc người cao tuổi hoạt động hiệu quả.

- Định kỳ đánh giá, tổng kết; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan để triển khai hiệu quả các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

a) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu Sở Y tế bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của ngành y tế theo quy định; hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Theo dõi, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu triển khai trong từng giai đoạn.

- Chủ trì tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí tại các đơn vị; bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về tài chính, ngân sách, đồng thời nâng cao hiệu quả đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì tham mưu xây dựng, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật trong công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; triển khai các mô hình quản lý, theo dõi sức khỏe, quản lý bệnh mạn tính, phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn tại cộng đồng phù hợp với đặc thù địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định chuyên môn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và y tế cơ sở; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm chất lượng dịch vụ y tế đối với người cao tuổi.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế trong công

tác chăm sóc, quản lý sức khỏe người cao tuổi, đặc biệt trong lĩnh vực lão khoa, phục hồi chức năng và chăm sóc dài hạn.

c) Phòng Bảo trợ xã hội

- Chủ trì tham mưu Sở Y tế triển khai các chính sách, chương trình, đề án liên quan đến người cao tuổi trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa công tác chăm sóc sức khỏe với công tác bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, cập nhật, quản lý đối tượng người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, cô đơn, không nơi nương tựa, người cao tuổi mất khả năng tự chăm sóc để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, kịp thời.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi tại các địa phương, đơn vị; lồng ghép hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe với chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng và hỗ trợ đời sống cho người cao tuổi.

- Phối hợp triển khai và phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng và tại cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng tích hợp giữa y tế và xã hội; tham mưu đề xuất mở rộng, nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi; bảo đảm các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh môi trường, an toàn và phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, tổng hợp tình hình triển khai công tác người cao tuổi trong lĩnh vực bảo trợ xã hội; phối hợp tham mưu đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.

d) Văn phòng Sở

- Tham mưu phân công công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Y tế tham gia các hoạt động liên quan theo yêu cầu; bảo đảm bố trí nhân lực hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

- Phối hợp tăng cường công tác công nghệ thông tin, thông tin, truyền thông về các hoạt động triển khai Kế hoạch; kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

2. Chi cục Dân số thành phố Đà Nẵng

a) Chủ trì tham mưu triển khai các hoạt động truyền thông, vận động xã hội về thích ứng với già hóa dân số; nâng cao nhận thức của người dân, gia đình và cộng đồng về vai trò, vị trí của người cao tuổi, cũng như trách nhiệm trong việc chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi trong xã hội.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các chương trình, đề án về dân số và phát triển, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các hoạt động dân số tại cơ sở; chú trọng công tác tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

c) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu liên quan đến người cao tuổi trong lĩnh vực dân số; tham mưu đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thích ứng với xu hướng già hóa dân số trên địa bàn thành phố.

3. Các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng và quản lý bệnh mạn tính tại cộng đồng.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài ngành y tế, đặc biệt với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Chủ động bố trí, huy động nguồn lực của đơn vị, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan; đồng thời tăng cường xã hội hóa, huy động sự tham gia của cộng đồng, gia đình và các tổ chức, cá nhân trong việc chăm sóc, quản lý sức khỏe người cao tuổi một cách toàn diện, liên tục, bền vững.

d) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Kế hoạch, bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời tình hình thực hiện, làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

a) Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông phù hợp, hiệu quả.

b) Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng; phối hợp với các đơn vị triển khai các chương trình sàng lọc, quản lý bệnh mạn tính cho người cao tuổi.

c) Hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật cho y tế cơ sở trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tham gia đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến dưới.

5. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi; bảo đảm tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi, an toàn, chất lượng; ưu tiên bố trí khu vực khám, điều trị phù hợp với đặc thù người cao tuổi.

b) Tăng cường triển khai các dịch vụ lão khoa, phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn; phối hợp với y tế cơ sở trong quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi sau điều trị, bảo đảm tính liên tục trong chăm sóc.

c) Chủ động đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh.

6. Trung tâm Y tế khu vực, Trạm Y tế xã, phường

a) Là lực lượng nòng cốt trong triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức quản lý, theo dõi sức khỏe, lập hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý bệnh mạn tính, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe tại gia đình.

b) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động truyền thông, vận động người dân tham gia các chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát hiện sớm, quản lý kịp thời các trường hợp có nguy cơ.

c) Tổ chức thực hiện các dịch vụ y tế dự phòng, phục hồi chức năng, chăm sóc tại nhà cho người cao tuổi; bảo đảm tính tiếp cận, liên tục và toàn diện trong chăm sóc sức khỏe.

7. Đề nghị UBND các xã, phường quan tâm, phối hợp

a) Phối hợp với ngành y tế, các cơ sở trợ giúp xã hội tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn.

b) Chỉ đạo trạm y tế và các lực lượng liên quan rà soát, cập nhật danh sách người cao tuổi; phối hợp quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại địa phương; tạo điều kiện để người cao tuổi được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

c) Chỉ đạo lồng ghép nội dung chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, gắn với xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

d) Tạo điều kiện duy trì, phát triển các câu lạc bộ người cao tuổi, lực lượng tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn.

đ) Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; hỗ trợ về địa điểm, nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện các mô hình theo hướng dẫn của ngành y tế.

e) Huy động các nguồn lực hợp pháp tại địa phương; quan tâm hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi cô đơn, người cao tuổi mất khả năng tự chăm sóc.

g) Tăng cường tuyên truyền, vận động người cao tuổi và gia đình thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, tham gia bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ.

h) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về công tác phối hợp triển khai trên địa bàn.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế các khu vực và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Chi cục Dân số chủ động theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo, chủ trì tổng hợp, tham mưu Sở Y tế báo cáo UBND thành phố và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Y tế yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số) để được hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Cơ sở y tế Trung ương tại ĐN;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Quang Bình